

Số: 1942 /HVN-TCCB

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

V/v: kế hoạch thực hiện quy trình  
bổ nhiệm trưởng các khoa, đơn vị chức năng

Kính gửi: Các khoa và các đơn vị chức năng của Học viện

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/HĐHV-QN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Học viện Nông nghiệp Việt Nam tại kỳ họp ngày 28 tháng 8 năm 2020 và ngày 05 tháng 10 năm 2020 về công tác tổ chức cán bộ và căn cứ vào tình hình thực tế của Học viện, Giám đốc Học viện thông báo kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng các khoa, đơn vị chức năng theo nhiệm kỳ Giám đốc Học viện như sau:

### **I. Đề xuất chủ trương bổ nhiệm**

1. Đơn vị tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm và xác định nguồn nhân sự bổ nhiệm.

a) Chủ trì: Trưởng đơn vị.

b) Thành phần: Cấp ủy và trưởng, phó đơn vị (đối với đơn vị không có cấp ủy: Bí thư Chi bộ và trưởng, phó đơn vị). Riêng đối với đơn vị không có cấp phó: Bí thư Chi bộ, Trưởng đơn vị và Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách đơn vị.

c) Thư ký: Trợ lý tổ chức (Khoa)/người làm công tác văn thư, tổ chức (đơn vị chức năng)

d) Nội dung:

+ Thảo luận, thống nhất, xác định nhu cầu, cơ cấu, số lượng, bổ nhiệm (lần đầu)/bổ nhiệm lại. Riêng đối với nhân sự các khoa từ nguồn tại chỗ khi bổ nhiệm (lần đầu) giới thiệu từ 02 đến 03 người đủ tiêu chuẩn trong quy hoạch để lựa chọn. Nếu đơn vị chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn trong quy hoạch, đơn vị phải có văn bản giải trình; Nếu trong đơn vị có người đủ tiêu chuẩn mà chưa được quy hoạch thì phải quy hoạch lại để đảm bảo mỗi vị trí có từ 02 đến 04 người.

+ Thống nhất đề xuất chủ trương bổ nhiệm.

+ Lập hồ sơ đề xuất phê duyệt chủ trương bổ nhiệm gửi Giám đốc Học viện (thông qua Ban Tổ chức cán bộ **chậm nhất ngày 11 tháng 12 năm 2020**),



gồm có: (1) Tờ trình đề xuất phê duyệt chủ trương bổ nhiệm có thuyết minh rõ bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm (lần đầu) nguồn nhân sự tại đơn vị trong quy hoạch hoặc từ nơi khác trong quy hoạch của vị trí dự kiến đề xuất bổ nhiệm; (2) Biên bản cuộc họp tập thể lãnh đạo đơn vị; (3) Tóm tắt sơ yếu lý lịch của các nhân sự; (4) Các minh chứng về tiêu chuẩn khoa học công nghệ của nhân sự được đề xuất theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện..

2. Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện.

3. Giám đốc Học viện tổ chức họp Tập thể lãnh đạo Học viện để kết luận phê duyệt hoặc không phê duyệt đề xuất chủ trương bổ nhiệm của đơn vị.

4. Ban Tổ chức cán bộ thừa lệnh Giám đốc Học viện thông báo tới đơn vị về kết quả phê duyệt.

5. Đơn vị căn cứ kết quả phê duyệt để triển khai các bước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định.

## **II. Tiêu chuẩn và thời hạn bổ nhiệm Trưởng khoa, trưởng ban chức năng**

**1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Học viện**  
(Điều 9 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện)

### ***"Điều 9. Tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Học viện***

1. Cùng với các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, sức khỏe, Học viện coi các tiêu chuẩn về hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác<sup>1</sup> là các tiêu chuẩn quyết định; các tiêu chuẩn về độ tuổi, nhiệm kỳ, bằng cấp và các tiêu chuẩn khác quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành là các tiêu chuẩn tham khảo quan trọng.

2. Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (sau đây viết chung là chức vụ quản lý) của Học viện là những người có tinh thần dấn thân, làm việc có trách nhiệm cao, gắn bó làm việc lâu dài với Học viện, có tư duy đổi mới, có suy nghĩ và hành động sáng tạo vì sự phát triển của Học viện; giỏi về chuyên môn, vững về nghiệp vụ, thông thạo tiếng Anh và kỹ năng công nghệ thông tin; có những đóng góp thiết thực, cụ thể và nổi trội trong việc góp phần nâng cao uy tín, vị thế và tăng cường tiềm lực tài chính của Học viện; có văn bản đồng ý bổ nhiệm/công nhận chức vụ quản lý của cấp có thẩm quyền.

Học viện khuyến khích viên chức sử dụng được nhiều ngoại ngữ, nhưng lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trong giao tiếp và trong các hoạt động khoa học có yếu tố nước ngoài.

Những người thuộc một trong các trường hợp sau được coi là thông thạo tiếng Anh:

a) Đã sống và học tập, làm việc liên tục từ 02 năm trở lên tại quốc gia,

<sup>1</sup> Thể hiện qua Đề án công tác và Chương trình hành động khi được đề cử/ứng cử và kết quả thực tế hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cả nhiệm kỳ khi điều hành, quản lý Học viện, điều hành quản lý đơn vị.

vùng lãnh thổ có tiếng Anh là tiếng bản ngữ (tiếng mẹ đẻ) hoặc sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp và làm việc hàng ngày với người nước ngoài của đại bộ phận dân chúng; hoặc:

b) Viết và bảo vệ luận văn, luận án bằng tiếng Anh; hoặc là tác giả chính (tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ) của ít nhất 03 bài báo tiếng Anh đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI, Scopus hoặc các ấn phẩm khoa học khác (các chương, phần của sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình) do 200 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của Times Higher Education World University Rankings (THE) hoặc Quacquarelli Symonds World University Rankings (QS World University Rankings) vào năm ấn phẩm được in và phát hành; hoặc các nhà xuất bản có uy tín khoa học cao như Routledge, Cengage Learning, Elsevier, Springer, Earthscan, Oxford Press, Trans-Pacific Press; hoặc:

c) Tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành ngôn ngữ Anh hệ tập trung; hoặc:

d) Có chứng chỉ IELTS quốc tế đạt từ 6,5 điểm trở lên hoặc tương đương, không quá 02 năm tính đến thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm.

3. Các tiêu chuẩn định lượng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, vai trò tiên phong, gương mẫu của người giữ chức vụ quản lý được thực hiện theo quy định của Quy chế này và theo cam kết của cá nhân người giữ chức vụ quản lý khi được bổ nhiệm trên cơ sở vị trí công tác và nhiệm vụ được giao; nhưng chủ yếu theo các tiêu chuẩn chính sau:

a) Số công trình khoa học và công nghệ của đơn vị và của cá nhân người giữ chức vụ quản lý trong năm học được đánh giá, trong 02 năm học liên tiếp, trong 03 năm học liên tiếp, trong 04 năm học liên tiếp so với năm học được đánh giá và trong cả nhiệm kỳ;

b) Tỷ lệ sinh viên của đơn vị có việc làm sau tốt nghiệp 12 tháng;

c) Số sáng kiến, đổi mới trong công tác tổ chức, quản lý và thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân của người giữ chức vụ quản lý và của đơn vị trong năm học;

d) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng Học viện/Giám đốc Học viện giao và theo cam kết của cá nhân khi được bổ nhiệm/phê chuẩn;

e) Đối với Giám đốc Học viện và Trưởng các đơn vị tự chủ, thêm tiêu chuẩn về số kinh phí thu về Học viện và đơn vị trong nhiệm kỳ, thu nhập thực tế của viên chức và người lao động, trong đó phải thể hiện vai trò đi đầu của cá nhân viên chức quản lý;

f) Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện có quyền cho miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ có thời hạn với người giữ chức vụ quản lý khi không hoàn thành nhiệm vụ, không thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không thực hiện đúng các cam kết khi ứng cử, khi có biểu hiện thiếu vai trò tiên phong gương mẫu, không yên tâm gắn bó làm việc lâu dài với Học viện, làm mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm ý chí và sự đồng thuận của viên chức trong đơn vị khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của Học viện.

4. Tiêu chuẩn, tiêu chí về khoa học và công nghệ là một trong các tiêu chuẩn, tiêu chí bắt buộc phải được xem xét trước khi bổ nhiệm, quy hoạch viên chức vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Học viện, theo nguyên tắc chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ của viên chức lãnh đạo, quản lý của giai đoạn sau phải cao hơn giai đoạn trước; nhưng cần được công bố công khai trước khi tiến hành quy trình bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý.

5. Giám đốc Học viện có thể đề nghị Hội đồng Học viện xem xét, quyết định những trường hợp đặc biệt khi bổ nhiệm nhằm đảm bảo và tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác của đơn vị và của Học viện."

**2. Thời hạn giữ chức vụ quản lý** (Khoản 4, Điều 10 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện)

"4. Không nên giữ cùng một chức vụ quản lý quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trừ chức danh Trưởng, Phó Bộ môn và tương đương, Trưởng, Phó các đơn vị hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên, và các trường hợp buộc phải luân chuyển/thôi giữ chức theo quy định của pháp luật."

**3. Tiêu chuẩn trưởng ban chức năng** (khoản 7, Điều 23 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện)

**"Điều 23. Văn phòng, các Ban chức năng và tương đương**

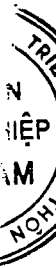
7. Tiêu chuẩn Trưởng ban, Phó trưởng ban

a) Ngoài các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín và có sức khỏe tốt. Trưởng ban phải là người tốt nghiệp đại học hệ chính quy và có bằng Thạc sĩ trở lên, tinh thông nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực của Ban.

Trưởng các Ban Quản lý đào tạo, Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Hợp tác quốc tế và Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Đổi mới sáng tạo phải có bằng tiến sĩ trở lên; thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn; đã từng là giảng viên đại học hoặc đã tham gia giảng dạy lý thuyết bậc đại học ít nhất 05 năm, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của giảng viên; đã là chủ nhiệm đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp Bộ đã được nghiệm thu từ đạt trở lên; đã công bố ít nhất 03 bài báo trên tạp chí trong danh mục ISI/Scopus, trong đó ít nhất có 01 bài là tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ trong 05 năm gần đây.

b) Hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác là tiêu chuẩn quyết định, các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành là các tiêu chuẩn tham khảo quan trọng. Nhiệm kỳ của Trưởng ban, Phó trưởng ban theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện và có thể được bổ nhiệm lại trên cơ sở điều kiện thực tế đảm bảo sự phát triển ổn định và vững mạnh của Học viện.

c) Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban được quy định trong quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi và đình chỉ chức vụ có thời hạn."



**3. Tiêu chuẩn trưởng khoa** (khoản 3, Điều 24 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện)

**"Điều 24. Trường, Khoa, Viện**

3. Trưởng khoa, phó trưởng khoa chuyên môn

a) Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên đại học, phải là người được đào tạo chính quy phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo của khoa, có bằng tiến sĩ trở lên, có sức khỏe tốt, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, có khả năng quản lý, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết của đơn vị, thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn;

b) Điều kiện và tiêu chuẩn bổ nhiệm trưởng khoa theo Điều 9 của Quy chế này; trong đó ứng viên trưởng khoa phải là giảng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên, có những đóng góp nổi trội về khoa học và công nghệ, tài chính cho đơn vị và cho Học viện, thể hiện qua các tiêu chí: có ít nhất 02 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus hoặc tương đương (bằng sáng chế, phát minh, bản quyền công bố về chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Học viện,...); trong 05 năm gần nhất phải đầu thầu thành công ít nhất 01 đề tài cấp bộ và tương đương (đề tài cấp tỉnh, đề tài hợp tác song phương với nước ngoài, hoặc hợp đồng kinh tế với các đối tác có giá trị từ 02 tỷ Việt Nam đồng trở lên,...). Trong số các ứng viên có thành tích và uy tín tương tự nhau, ưu tiên lựa chọn người có nhiều đóng góp hơn cho Học viện.

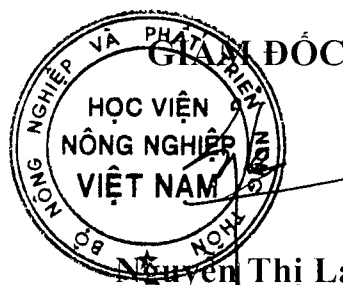
Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện có thể giao nhiệm vụ trưởng khoa cho một giảng viên có khả năng hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ của đơn vị; việc giao nhiệm vụ này không theo tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục như quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý thông thường. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Học viện hoặc Thường trực Hội đồng Học viện trước khi giao nhiệm vụ.

Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Giám đốc Học viện có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí trưởng khoa."

Giám đốc Học viện thông báo tới đơn vị để biết và phối hợp với Học viện cùng triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TCCB, LT(10).



Nguyễn Thị Lan